

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Bảo Châu.

2. Ông Nguyễn Đức Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh -Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Nữ H**, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh **Hoàng Đình Bảo Q**, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Số 12 N, phường Đ, thị xã A, tỉnh G.

Chị H có mặt. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 07/7/2020; bản tự khai ngày 16/7/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Nữ H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Đình Bảo Q tự nguyện tìm và quyết định kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Buôn M, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn chị và anh Q chung sống không hạnh phúc. Vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn hay cãi vã không tìm thấy tiếng nói chung. Hiện vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc và không thể tiếp tục sống

chung được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Bích P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2004 và Hoàng Bích N, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2009. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi hết 02 con chung và không yêu cầu anh Quốc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên hòa giải ngày 24/8/2020 bị đơn anh Hoàng Đình Bảo Q trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Q thống nhất lời khai của chị H về việc kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng, các con chung và về tài sản. Về việc ly hôn anh xét thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm nay nên không đồng ý ly hôn.

Chị H và anh Q thống nhất được việc nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nếu vợ chồng phải ly hôn.

Không thống nhất được việc ly hôn. Chị H cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, anh Q cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Hồ Thị Nữ H ly hôn với anh Hoàng Đình Bảo Q.

Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị Nữ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Hoàng Bích P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2004 và Hoàng Bích N, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2009. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Hồ Thị Nữ H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

XÉT THẤY:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Hồ Thị Nữ H yêu cầu Tòa giải quyết việc ly hôn , nuôi con chung giữa chị và anh Hoàng Đình Bảo Q. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Q là bị đơn trong vụ kiện có nơi ĐKKHTT và sinh sống tại: 12 N, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 29/10/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo chị H khai thì quá trình chung sống của vợ chồng không hạnh phúc, nảy sinh nhiều mâu thuẫn hay cãi vã không tìm thấy tiếng nói chung nên chị yêu cầu ly hôn. Anh Q thì cho rằng vợ chồng còn tình cảm nên anh không muốn ly hôn. Tuy không muốn ly hôn nhưng anh Q lại không có ý thức hàn gắn tình cảm giữa vợ chồng. Trong thời gian giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hai bên nhiều lần để hòa giải đoàn tụ và tham gia phiên tòa nhưng anh Q không hợp tác. Anh Q chỉ có mặt tại buổi hòa giải lần thứ nhất nhưng không tham gia hết buổi hòa giải và không ký biên bản. Điều đó chứng tỏ anh Q không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn tình cảm của vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái cho tốt hơn.

Xét thấy hai bên đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay, không còn quan tâm tới nhau. Hiện tại mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Q.

[3] Về việc nuôi con chung:

Xét nguyện vọng nuôi con của chị H và nguyện vọng của các con chung Hoàng Bích P và Hoàng Bích N cũng muốn ở với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con chung, căn cứ điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Hoàng Bích P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2004 và Hoàng Bích N, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2009. Chị H không yêu cầu nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản và công nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Hiện tại không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Nữ H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho Hồ Thị Nữ H ly hôn với anh Hoàng Đình Bảo Q.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Hồ Thị Nữ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Hoàng Bích P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2004 và Hoàng Bích N, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2009. Anh Hoàng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị H tính từ ngày hôm nay (24/9/2020) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000556 ngày 16/7/2020. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

4. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị H có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn